

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Biên Cương.

Bà Lê Thị Minh Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thất Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2019 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐ-PT ngày 22/4/2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (xin xét xử vắng mặt)

-Bị đơn: Anh Huang Sheng S, sinh năm 1958

Hộ khẩu (địa chỉ nguyên trú): Số 6/111 Q, xóm 5, thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Đài Loan (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 30/5/2019 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huệ trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huang Sheng S kết hôn ngày 09/9/2014 tại UBND tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng có chung sống với nhau tại Việt Nam khoảng một tháng sau đó anh Huang Sheng S lại về Đài Loan để làm

việc và sinh sống, còn chị vẫn ở Việt Nam.

Ban đầu vợ chồng vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm nhau, nhưng kể khoảng tháng 6 năm 2015 thì hai vợ chồng ít liên lạc dần do có mâu thuẫn về tình cảm. Hai vợ chồng không thông cảm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặt khác, do thủ tục sang Đài Loan của chị không tiến hành được nên hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Kể từ tháng 10/2015 đến nay, vợ chồng chị đã cắt đứt liên lạc.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Huang Sheng S.

-Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về tài sản, công nợ: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Huang Sheng S không có bản tự khai:

Ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản ủy thác số 34/UTTPDS-TA5 gửi Bộ tư pháp để ủy thác cho cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan tiến hành ủy thác Thông báo về việc thụ lý vụ án số 69/TBTL-TA ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang cho anh Huang Sheng S. Ngày 27/12/2019, Bộ tư pháp có văn bản số 7223/BTP-PLQT thông báo về việc Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác nêu trên do địa chỉ không chính xác.

Sau khi nhận được kết quả, ngày 09/01/2020, Tòa án đã có văn bản số 18a/2020/TB-TGD yêu cầu chị H cung cấp địa chỉ mới của bị đơn anh Huang Sheng S.

Ngày 21/01/2020, chị H có đơn đề nghị trình bày chị không cung cấp được địa chỉ nào khác của anh Huang Sheng S tại Đài Loan (Trung Quốc). Chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đăng thông tin về thời gian giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng kinh tế, văn hóa Việt Nam tại Đài Loan và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Ngày 24/02/2020, Tòa gia đình-Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản số 78/2020/TA-TGD yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đăng nội dung kèm theo văn bản trên trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Ngày 09/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đăng tin thông báo theo nội dung công văn trên. Ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản số 79/2020/TA-TGD yêu cầu Văn phòng kinh tế, văn hóa Việt Nam tại Đài Loan đăng thông tin giải quyết vụ án nói trên trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Đài Loan. Ngày 10/3/2020, Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc đã tiến hành đăng tin nội dung theo văn bản yêu cầu. Như vậy, các nội dung yêu cầu này đã được tiến hành đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử. Nhưng từ đó đến nay, Tòa án vẫn không nhận được ý kiến phản hồi của anh Huang Sheng S.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Huang Sheng S vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị H, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật của: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn anh Huang Sheng S, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục như ủy thác tư pháp, đăng trên Cổng thông tin điện tử Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc - Đài Loan và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Nhưng anh Huang Sheng S vẫn vắng mặt không có lý do.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 154; Điều 271; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477; khoản 2, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Huang Sheng S.

Về con chung và tài sản chị H không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng không xem xét.

Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

Đối với bị đơn anh Huang Sheng S vắng mặt tại phiên tòa: Việc ủy thác tư pháp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Huang Sheng S đã được Tòa án Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 474, điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự như: Đăng Thông báo về việc thụ lý vụ án, thời gian giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử Văn phòng Kinh tế và văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc - Đài Loan; Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xét xử vắng mặt anh Huang Sheng S theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Huang Sheng S. Anh Huang Sheng S là bị đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, anh Huang Sheng S có hộ khẩu tại địa chỉ: Số 6/111 Q, xóm 5, thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Đài Loan. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Huang Sheng S kết hôn trên cơ sở có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn 09/9/2014 tại UBND tỉnh Bắc Giang. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng có chung sống với nhau tại Việt Nam khoảng một tháng sau đó anh Huang Sheng S lại về Đài Loan để làm việc và sinh sống, còn chị vẫn ở Việt Nam. Ban đầu vợ chồng vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm nhau, nhưng từ khoảng tháng 6 năm 2015 thì hai vợ chồng ít liên lạc dần do có mâu thuẫn về tình cảm. Hai vợ chồng không thông cảm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặt khác, do thủ tục sang Đài Loan của chị không tiến hành được nên hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Kể từ tháng 10/2015 đến nay, vợ chồng chị đã cắt đứt liên lạc. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Huang Sheng S.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ tháng 10/2015 đến nay chị H và anh Huang Sheng S đã không còn liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai. Chị H vẫn ở Việt Nam, anh Huang Sheng S ở Đài Loan. Do khoảng cách địa lý và thủ tục sang Đài Loan của chị H không tiến hành được nên vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huệ. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Huang Sheng S.

[4]. Về con chung: Chị H và anh Huang Sheng S không có con chung, chị Huệ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: chị H và anh Huang Sheng S không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại Điều 153, 154 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí và lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000338 ngày 06/6/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền 200.000 đồng.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng chi phí thực hiện ủy thác tư pháp đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000337 ngày 06/6/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị H còn có nghĩa vụ phải nộp toàn bộ chi phí dịch thuật, đăng thông báo thụ lý giải quyết và bản án trên Cổng thông tin điện tử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Đài Loan; Niêm yết bản án tại Văn phòng kinh tế và văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc; Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang sẽ thực hiện việc tổng đạt bản án sơ thẩm ra nước ngoài sau khi nhận được tiền tạm ứng chi phí dịch thuật, đăng tin và niêm yết bản án do chị H nộp.

[8]. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 154; Điều 271; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470, điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477; khoản 2, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Huang Sheng S.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000334 ngày 30/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000338 ngày 06/6/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng chi phí thực hiện ủy thác tư pháp đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000337 ngày 06/6/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

- Về quyền kháng cáo:Chị Nguyễn Thị H hiện cư trú tại Việt Nam, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Huang Sheng S hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

